

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đình Nhân.
2. Ông: Nguyễn Tất Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình C, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1987. Nơi cư trú: Xóm 4, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Hà (Liệt sỹ) và bà Trần Thị Bốn, sinh năm 1960; Vợ: Ngô Thị Hằng, sinh năm 1989 (Đã ly hôn); con: Lê Khánh Linh, sinh năm 2012; tiền án: Ngày 21/12/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội "Vô ý làm chết người" (Chưa thi hành trách nhiệm dân sự); tiền sự: Ngày 19/10/2017 bị Công an xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với mức phạt 1.000.0000 đồng (Chưa thi hành); nhân thân: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/3/2018 cho đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Bà Phạm Thị Thi, sinh năm 1968.

Trú tại: Xóm 3, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Bốn, sinh năm 1960.

Trú tại: Xóm 4, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An. (Có mặt)

2. Ông Trần Minh Hợi, sinh năm 1959.

Trú tại: Xóm 12, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

* Người làm chứng: Lê Đình Trang, sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm 6, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 26/12/2017, Lê Đình C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37D1-531.26 đi từ trung tâm y tế dự phòng huyện Đô Lương về đến chợ Lạc Sơn thì gặp Lê Đình Trang. Tại đây, C và Trang rủ nhau đi xuống xã Trung Sơn, huyện Đô Lương xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ cùng ngày C và Trang đi qua nhà chị Phạm Thị Thi thuộc xóm 3, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Thấy cửa cổng đóng, trong nhà không có ai nên C dừng xe lại bên lề đường rồi C và Trang trèo tường rào vào bên trong. Thấy một đàn gà đang ăn trong vườn, C và Trang đuổi gà từ ngoài vườn vào đến chuồng trâu thì mỗi người bắt được một con gà cầm trên tay rồi trèo tường đi ra. khi đi ngang qua chợ Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. C đã bán cho anh Trần Minh Hợi, trú tại xóm 5, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương với số tiền 360.000 đồng. Số tiền trên C và Trang tiêu xài hết.

Hành vi thứ hai: Vào ngày 31/12/2017, Lê Đình C đi uống thuốc Methanon tại Trung tâm y tế dự phòng huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Trên đường về nhà C gặp Lê Đình Trang ở trước cổng Trường PTTH Đô Lương 1. Tại đây C và Trang rủ nhau đi xuống xã Trung Sơn, huyện Đô Lương xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. C điều khiển xe mô tô 37D1-531.26 chở Trang đi xuống xã Trung Sơn. Đến 12 giờ cùng ngày, khi đến nhà chị Phạm Thị Thi, thuộc xóm 3, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương thấy cửa cổng đóng, trong nhà không có người. C dừng xe lại rồi dựng xe bên lề đường còn Trang treo tường vào trong vườn. C định trèo vào trong vườn thì thấy Trang đã bắt được một con ngan đang trèo tường để ra. Cùng lúc này bị quần chúng nhân dân phát hiện vây bắt Lê Đình C, tạm giữ xe mô tô 37D1-531.26 giao cho Công an xã Trung Sơn, còn Trang ôm con ngan chạy đến ngoài đê thuộc xóm 3, xã Trung Sơn thì bị rơi mất ngan đồng thời Trang chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 506 ngày 12/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương kết luận: 01 con ngan trống màu đen có trọng lượng 04 kg có giá trị: 300.000 đồng; 01 con gà mái màu vàng nhạt có trọng lượng 03 kg có giá trị: 300.000 đồng; 01 con gà trống màu đen tía có trọng lượng 03 kg có giá trị: 330.000 đồng. Như vậy tổng số tài sản mà C và Trang chiếm đoạt có giá trị: 930.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, màu trắng đen, số máy C52E-1012748, số khung 94DY-001664, biển kiểm soát 37D1-531.26 mà C dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Giấy tờ xe mang tên Lê Đình C. tuy nhiên quá trình điều tra xác định bà Trần Thị Bốn (mẹ C) là người bỏ tiền ra mua xe, là chủ sở hữu chiếc xe nói trên, Quá trình C sử dụng xe để trộm cắp bà Bốn không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Bốn.

Trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Thi không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 34/VKS-HS ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Đình C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. xử phạt bị cáo Lê Đình C 06 đến 09 tháng tù; Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ và không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Lê Đình C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: vào ngày 26 và 31 tháng 12/2017, tại nhà ở của bà Phạm Thị Thi thuộc xóm 3, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, Lê Đình C và Lê Đình Trang đã bắt trộm 02 con gà và 01 con ngan với trị giá tài sản 930.000 đồng. Tuy mỗi lần giá trị tài sản trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng nhưng do C đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt chưa chấp hành. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Lê Đình C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là lừa đảo, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an trong xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Lê Đình C có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là bị cáo là đối tượng hình sự đã được cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà sau khi ra tù lại lao vào con đường nghiện ngập. Bị cáo tuy đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành trách nhiệm dân sự nên việc bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; hai lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là liệt sỹ và bản thân bị cáo là con duy

nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với các nhận định trên, cần xét xử các bị cáo nghiêm minh, cách lý các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo. Do bị cáo C đang tạm giam nên cần quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, có Lê Đình Trang là người cùng C thực hiện hành vi trộm cắp nhưng do Trang chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trang.

Đối với ông Trần Minh Hợi là người mua 02 con gà do bị cáo C trộm cắp mà có nhưng ông Hợi không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương không đặt ra để xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Chiếc xe máy Honda hiệu Wave RS biển kiểm soát 37D1-531.26 bị cáo C dùng vào việc phạm tội. Đây là tài sản của bà Trần Thị Bốn bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà Bốn không biết, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Bốn. Xét thấy việc xử lý tài sản trên của Cơ quan điều tra, Công an huyện Đô Lương không có khiếu nại, tố cáo nên phù hợp, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết;

[9] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 360.000 đồng Lê Đình C được hưởng lợi khi bán 02 con gà của bà Phạm Thị Thi là bất hợp pháp, chưa được thu hồi nên cần truy thu từ Lê Đình C đồng để sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Đình C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Lê Đình C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày

21/3/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng) tại bị cáo Lê Đình C.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Đình C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 ngày 24 tháng 5 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Đình Nhân.

Ông: Nguyễn Tất Quang.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo Lê Đình C, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1987. Sinh trú tại: Xóm 4, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

* Các chứng cứ, tài liệu trong vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp

* Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Về điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3;

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đình C. 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (ngày 21/03/2018).

Kết quả biểu quyết: 3/3;

4. Về các vấn đề khác:

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng) tại bị cáo Lê Đình C.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Đình C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

* Quyết định tạm giam bị cáo Lê Đình C 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2018).

Kết quả biểu quyết: 3/3;

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút....., ngày 24 tháng 5 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Nhân Nguyễn Tất Quang

Nguyễn Đức Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đô Lương, ngày 24 tháng 5 năm 2018

Số: 26/2018/HSST-QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhàn.

Ông Nguyễn Tất Quang.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Lê Đình C, sinh ngày 13/12/1987 tại xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Trú tại: Xóm 4, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 (Sáu) tháng về tội "Trộm cắp tài sản"

Theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo Phan Thanh Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh